TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **147**/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 31/3/2026.
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hồng Hải

Ông Trà Minh Châu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Tấn Thành – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Lý Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 258/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/01/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lý Thị Mai Q; Sinh ngày 15/11/1989; CCCD số: 094189002866; Địa chỉ: Ấp H, phường K, thành phố Cần Thơ (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Dương Văn H; Sinh ngày 10/11/1978; Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện do bà Lý Thị Mai Q lập ngày 08/10/2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa thì nguyên đơn bà Lý Thị Mai Q trình bày như sau: Bà Lý Thị Mai Q và ông Dương Văn H kết hôn (tổ chức lễ cưới) với nhau vào năm 2008, vợ chồng bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Nay là Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Cần Thơ) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/12/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ ruột bà được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi cho nên đến cuối năm 2012 thì ông H bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng bà đã ly thân từ đó đến nay.

Trong thời gian hôn nhân bà và ông H có một người con chung tên Dương Thanh N, sinh ngày 17/01/2010, hiện nay cháu N đang sống với bà. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Nay bà Lý Thị Mai Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lý Thị Mai Q yêu cầu được ly hôn với ông Dương Văn H.

- Về con chung: Bà Lý Thị Mai Q yêu cầu được nuôi con chung là Dương Thanh N, sinh ngày 17/01/2010 đến khi thành niên, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị Mai Q xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Dương Văn H, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Dương Văn H nhưng ông Dương Văn H không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Mai Q và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo triệu tập.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 08/10/2025, bà Lý Thị Mai Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Dương Văn H có nơi cư trú ấp T, xã T, Thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lý Thị Mai Q vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; bị đơn Dương Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lý Thị Mai Q:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Mai Q và ông Dương Văn H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Nay là Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Cần Thơ) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/12/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị Mai Q và ông Dương Văn H là hợp pháp. Nhưng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến thường hay cãi nhau và mâu thuẫn kéo dài đến năm 2012 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và bà Lý Thị Mai Q làm đơn khởi kiện để xin ly hôn tại Tòa án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên vợ chồng bà Q, ông H đoàn tụ với nhau, tuy nhiên phía ông Dương Văn H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Lý Thị Mai Q, ông Dương Văn H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà Lý Thị Mai Q xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Trong thời gian sống chung bà Lý Thị Mai Q và ông Dương Văn H có một người con chung tên Dương Thanh N, sinh ngày 17/01/2010, bà Lý Thị Mai Q yêu cầu được nuôi con chung cho đến thành niên. Xét thấy, từ ngày bà Q và ông H ly thân cho đến nay, người trực tiếp lo cho cháu N là bà Lý Thị Mai Q, bà Q vẫn đảm bảo cuộc sống của cháu N và qua yêu cầu khởi kiện của bà Q, ông H cũng không có ý kiến về việc nuôi con chung và để tránh cuộc sống của cháu N xáo trộn khi cha mẹ ly hôn nên cần ổn định cuộc sống hiện tại cho cháu N. Do đó việc bà Q yêu cầu được nuôi cháu N đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên của bà Q và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Dương Thanh N, sinh ngày 17/01/2010 cho bà Lý Thị Mai Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Lý Thị Mai Q xác định đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên không yêu cầu ông Dương Văn H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Tài sản chung: Bà Lý Thị Mai Q và ông Dương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà Lý Thị Mai Q xác định không có và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lý Thị Mai Q chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Ông Dương Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo

bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án cho đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

*** Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Bà Lý Thị Mai Q được ly hôn với ông Dương Văn H.

- Về con chung: Giao cho bà Lý Thị Mai Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Lý Thị Mai Q và ông Dương Văn H là cháu Dương Thanh N, sinh ngày 17/01/2010 đến khi thành niên (hiện nay cháu N đang sống chung với bà Q).

Ông Dương Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu N mà không ai được cản trở. Ông Dương Văn H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N của bà Lý Thị Mai Q.

- Về cấp dưỡng: Bà Lý Thị Mai Q không có yêu cầu ông Dương Văn H cấp dưỡng, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Lý Thị Mai Q chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008469, ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà Lý Thị Mai Q đã thực hiện xong.

+ Ông Dương Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án

này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án cho đương sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Cần Thơ (P. Giam đốc, Kiểm tra, Thanh tra và THA);
- VKSND khu vực 9 – Cần Thơ;
- UBND xã Thạnh Thới An;
- Thi hành án Thành phố Cần Thơ;
- Các bên đương sự;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Công Minh